

Số: 50 /2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 01 tháng 12 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Sầm Thị Đ**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hùng D**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Sầm Thị Đ và anh Nguyễn Hùng D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Sầm Thị Đ và anh Nguyễn Hùng D đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 06/12/2013 và cháu Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 23/11/2024. Khi ly hôn chị Đ và anh D đều thống nhất: Giao cho chị Đ

được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là cháu T và cháu L, kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung thành niên; Anh D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ vì chị Đ tự nguyện không yêu cầu. Anh Dũng có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Sầm Thị Đ và anh Nguyễn Hùng D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Sầm Thị Đ và anh Nguyễn Hùng D trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Sầm Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Sầm Thị Đ đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002980 ngày 08/10/2025 của Cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Đ số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

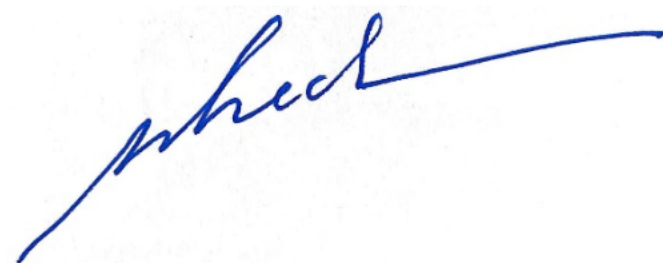
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Phú Thọ;
- UBND xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Đào Thị Anh Ninh

